

Hạnh phúc nhọc nhằn nơi lớp Một!

(Phần 1)

Phạm Toàn

Tôi không xài Phây-búc. Nhưng hai hôm nay, họa sĩ Phan Nguyên trên Phây của anh đã gọi đích danh tôi, nhắc tôi có ý kiến. Tôi đã trân trọng hồi đáp rất ngắn gọn. Sau đó, họa sĩ chỉ hỏi thêm đôi ba điều chi tiết. Tôi cũng đã hồi âm ngay. Tới lúc này, có lẽ bạn tôi đã hơi yên lòng.

Tôi cũng đã đọc những điều luật sư Lê Luân giận dữ đòi đưa một số “tội phạm” ra tòa. Tôi rất yêu quý luật sư Lê Luân, và chắc chắn hai chúng tôi vẫn là bạn của nhau. Tôi phải viết bài này không để “chạy tội”, mà vì tự thấy mình là người trong cuộc.

Tôi có trách nhiệm viết bài này để mọi người cùng hiểu *cách tổ chức học sinh lớp Một học tiếng Việt*.

Xưa nay, có hai cách học để biết đọc biết viết tiếng Việt.

1. Cách học thứ nhất – “đánh vần theo chữ”

a. Thời kỳ đầu

Cách học này có ít nhất từ đầu thế kỷ 20 khi *chữ quốc ngữ* được đem dùng với tư cách chính thức, do đó trẻ em phải học từ lớp Đồng ấu (bây giờ là lớp Một).

Trẻ em đi học được dùng bộ sách *khai tâm* có nghĩa là *mở cửa tâm trí* và sau này được đổi thành *vỡ lòng* (chữ “vỡ” không có nghĩa là “tan vỡ” mà mang nghĩa “khai mở”, “vỡ vạc”).

Đại thể khai tâm hoặc vỡ lòng đều bắt đầu bằng học các con chữ: a, b, c ...

Các tác giả tìm mọi cách để học trò mau thuộc các con chữ. Sách vỡ lòng thời tác giả bài này bắt đầu đi học (quãng năm 1936) gồm có *a quả na, e kéo xe, ê con dê, i đi học, u đánh đu, ư các lư, ơ quả mơ, o cái mo, ô cái ô, ...*

Sau đó là học sang *vần bằng* ba, bả, bà, be, bê, bi, bo, bô, bơ, bu, bur... ca, cã, câ, ke, kê, ki, co, cô, cơ, cu cur... cha, chã, châ, che, chê, chi, cho, chô, chu, chur...

Cách đánh vần những vần bằng như sau: [bê]-[a]-[ba]... [bê]-[á]-[bá]... [bê]-[ớ]-[bớ]... *Sai lầm* ngay từ đầu: các *bán nguyên âm* [ã] và [â] không bao giờ đứng một mình mà luôn luôn cần âm khác khếp lại – thí dụ [bã] [bân] [cãn] [cân] [chãn] [chân]...

Sau các *vần bằng* học sang *vần trắc* như [an] [ăn] [ân] ... [ai] [ay] [ây] ... [anh] [ach] ... [uông] [ương] [uyt] [uyêt] ...

Cách đánh vần một tiếng có vần trắc, thí dụ tiếng [nguyệt] diễn ra như sau: [en] [dê] [u] [ngu] [y-cờ-lét] [i] [nguy] [ê] [nguê] [tê] [nguyêt] [nặng] [nguyêt]... Thí dụ tiếng [nghiêm] đánh vần như sau: [en] [dê] [hát] [i] [nghi] [ê] [nghê] [em-mờ] [nghiêm] [nặng] [nghiêm]. *Sai lầm* của cách đánh vần này là bắt học trò chấp nhận những điều vô nghĩa lý. Mời các bạn đánh vần lại tiếng [nguyệt] và tiếng [nghiêm] để tự xác định cái gì là vô nghĩa lý ...

b. Thay đổi giữa những năm 1930

Cách học thứ nhất để biết đọc và viết tiếng Việt theo lối “đánh vần theo chữ” vẫn có kết quả, vì người ta... vẫn thấy nó có kết quả.

Nghe đồn là những tù nhân biết chữ đã dùng *Truyện Kiều* để dạy “đánh vần theo chữ” và những bạn tù rồi cũng biết đọc và viết tiếng Việt như thường.

Vẫn hơn học chữ Nho. Vẫn biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ.

Nhưng đến giữa những năm 1930, do nhu cầu muốn cho nhiều người dân biết đọc và viết tiếng Việt hơn, một số nhà trí thức đã thay đổi cách “đánh vần theo chữ”. Hoàng Xuân Hãn và Nguyễn Văn Tố, Nguyễn Công Mỹ... đã thay cách học theo hướng *tôn trọng ngữ âm tiếng Việt* hơn.

Sự thay đổi được Hội Truyền bá Chữ quốc ngữ thực hiện. Người ta vẫn bắt đầu bằng dạy chữ viết, nhưng cách đánh vần thì thay đổi theo hướng ngữ âm. Tên gọi các chữ ghi phụ âm không còn là *bê xê xê-hát dê dê* như của “Tây” nữa mà gọi tên theo âm thành *bờờờờờờờờờờờ* ... không gọi *e-lờ em-mờ en-nờ* nữa mà gọi *lờờờờờ* ... từ đó có cả loạt như *trờờờờờờờờờờ* ...

Cách đánh vần [tờ] [i] [ti] đã xóa bỏ cách đánh vần [tê] [i] [ti], hoặc xóa bỏ lối [en] [dê] [hat] [i] [nghi] để chỉ còn [ngờ] [i] [nghi] ...

Còn đối với những *vần trắc* thì cách đánh vần vẫn là “mô tả theo trật tự các con chữ”. Thí dụ [i] [ê] [nờ] [iên] để mô tả những chữ ghi tạo thành vần [iên]. Tương tự như vậy, ta có [u] [ô] [ngờ] [uông] hoặc [ư] [ơ] [ngờ] [ương] hoặc [o] [a] [nhờ] [oanh], ...

Tức là sự thay đổi theo hướng *ngữ âm* của Hội Truyền bá Chữ quốc ngữ mới chỉ dừng lại ở các phụ âm, còn đại thể vẫn tiếp tục con đường “đánh vần theo chữ”.

c. Tiếp nối từ 1945 đến 1980 và CT-2000

Sau tháng Tám năm 1945, sách Vỡ lòng của nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa về cơ bản vẫn đi theo cách dạy của thời Hội Truyền bá Chữ quốc ngữ.

Mỗi quan tâm của nhà soạn sách tập trung vào những từ ngữ và bài đọc “phục vụ” được các thăng trầm và biến thiên của cuộc sống mới. Trong kháng chiến thì sách có *giặc Pháp, giết giặc, vũ khí, du kích, lập công, tiếp lương tài đạn, anh hùng La Văn Cầu*... Rồi tiếp tục còn có cả *tăng gia sản xuất, bèo hoa dâu, tổ đối công*, ... Thay đổi liên tiếp các năm, có cả *hợp tác xã, địa chủ, ác bá, kẻ khổ, tòa án nhân dân, làm thủy lợi*...

Các nhà giáo biên soạn sách Vỡ lòng khi đó vẫn chưa nghĩ đến học tiếng Việt là *học một ngôn ngữ*. Các nhà giáo soạn sách Toán khi đó cũng chưa nghĩ đến môn Toán là việc học về *quan hệ của số* mà nghĩ đến *giết bao nhiêu giặc* hoặc *bắt bao nhiêu tù binh*, hoặc thu thêm *bao nhiêu chiến lợi phẩm* coi như đó là sự đóng góp của Giáo dục!

Sách Học vần năm 1980

Sau sự kiện lớn của cả dân tộc năm 1975, sự nghiệp Giáo dục có hai sự kiện rất quan trọng: thống nhất hai hệ thống giáo dục và thay đổi cách học tiếng Việt ở lớp 1 mở đầu cho nhiều cải cách khoa học khác.

Bộ sách này vào cuộc năm 1980 khi sách *Tiếng Việt lớp 1* của hệ thống Công nghệ Giáo dục cũng vào cuộc năm 1979 – sẽ được phân tích ở phần về “Cách học thứ hai” bên dưới.

Bộ sách *Học Vần* biên soạn công phu dưới sự chỉ đạo của bà Nguyễn Thị Nhất và một số cộng tác viên kỳ cựu như Trịnh Mạnh, Nguyễn Thượng Luyện, vv. Tên sách không gây ấn tượng về phương pháp, vì nó như thể rút ngắn tên gọi *Vần quốc ngữ* đã tồn tại nhiều chục năm.

Tiết học đầu tiên của sách này là học chữ O với hình ảnh con gà kêu o o thành ra chữ O... Nó dạy trẻ em phân tích một tiếng theo sơ đồ thao tác có tên *Tổng-Phân-Hợp*. Bước 1 có tên *Tổng* chỉ việc học sinh nhìn thẳng vào tiếng nguyên mà đọc. *Phân* là phân tích tiếng vừa đọc. *Hợp* là đọc lại cả tiếng đã phân tích.

Với một tiếng [ba] và các tiếng chỉ có một phần đầu và một nguyên âm là âm chính, thì sơ đồ thao tác trên chưa lộ ra là không hợp lý. Khi sang những tiếng có vần khó, thì sơ đồ *Tổng–Phân–Hợp* không bảo đảm thành công.

Nguyên nhân sâu xa của sai lầm *Tổng–Phân–Hợp* là do tác giả đã áp dụng máy móc phương pháp *global* thông dụng và hợp lý cho trẻ em học các tiếng Ấn-Âu có biến hóa hình thái. Tiếng Việt đơn âm tiết có cấu trúc ngữ âm gần như dễ nhất thế giới không cần đến phương thức *global*.

Bộ sách *Học Vần* lặng lẽ thực hiện thêm một thời gian... vài chục năm, chẳng thấy công bố sơ kết hoặc tổng kết gì. Và sách *Tiếng Việt lớp 1* của chương trình CT-2000 ra đời.

Sách *Tiếng Việt lớp 1* của CT-2000

Sách *Tiếng Việt lớp 1* của CT-2000 có tác giả là Đặng Thị Lanh, một nhà giáo có chức vụ cao. Sách này tuy nằm trong bộ sách CT-2000 nhưng nằm ngoài trách nhiệm của tổng chủ biên.

Tác giả Đặng Thị Lanh đã dành thời gian vài năm nghiên cứu cách dạy tiếng Việt cho học sinh lớp 1 theo hướng Công nghệ Giáo dục. Có lẽ vì Đặng Thị Lanh nhìn rõ tính khoa học hợp lý của sách Công nghệ Giáo dục. Mà quả thực là trong thời gian sách *Học Vần* sóng lay lắt, thì sách Công nghệ Giáo dục đã lan ra 43 tỉnh và thành phố trong cả nước. Riêng tại thành phố Hồ Chí Minh có tới 60% lớp 1 đã dùng sách theo hướng Công nghệ Giáo dục.

Rất tiếc, sách *Tiếng Việt lớp 1* của CT-2000 đã không thực sự có hướng đi khoa học rõ rệt. Sách của CT-2000 mặc dù được Luật giáo dục mới thông qua quy định “sách giáo khoa” (hiểu ngầm là sách của Nhà nước soạn và in) là “pháp lệnh”. Nhưng vừa vào đời năm 2004 thì đến năm 2008 đã xuất hiện dư luận có chữ để đặt tên là **quá tải**. Rồi đã xuất hiện những lời kêu gọi “bảo đảm chất lượng”, “giảm tải”, “giảm tải sâu”,... rồi chiến binh VNEN xuất trận... Và bây giờ tình hình ra sao, cả nước đều biết.

Chỉ có một điều cả nước chưa biết: *tính khoa học* của cách dạy tiếng Việt cho con em lớp 1 theo đường lối *ngữ âm học* của sách Công nghệ Giáo dục. Và điều kỳ lạ nữa là tại sao bỗng dưng sách tiếng Việt lớp 1 Công nghệ Giáo dục lại đang bị ồn ào chê trách...

Và chê trách vào một khúc “dở hơi” nhất: nào có ai gọi tên chung cho ba chữ c, chữ k và chữ q là chữ [cờ] chứ? Có ai dùng chỉ một tên đặt tên ba người con của mình nhi?

Vậy nên, đến đây, xin bà con làng xóm khối phố vui lòng đọc những điều tác giả mô tả về cách dạy học Công nghệ Giáo dục này – một cách học thứ hai, theo đường lối *ngữ âm học*.

Hạnh phúc nhọc nhằn nơi lớp Một!

(Phần 2)

2. Cách học thứ hai – theo ngữ âm

Người viết bài này thấy mình là người có trách nhiệm giới thiệu và diễn giải *quy trình học tiếng Việt theo cách ngữ âm học* mà tác giả là giáo sư Hồ Ngọc Đại.

Năm 1968, tôi rời Hà Nội để lên tỉnh Hà Tuyên nghiên cứu việc học tiếng Việt của học sinh dân tộc thiểu số. Năm 1978, rời Hà Tuyên, tôi và đồng tác giả Nguyễn Trường, hai anh em được hai giấy khen của chủ tịch UBND tỉnh. Về Hà Nội, còn được hai huy hiệu *Lao động sáng tạo* và Giải nhì của UNOESCO khu vực kèm hai nghìn đô la cho bộ sách của hai tác giả.

Cuối năm 1978, Hồ Ngọc Đại nhắn tôi về Hà Nội gặp anh. Anh bảo tôi về làm việc cùng anh ở trường thực nghiệm giáo dục phổ thông. Anh chê cách làm sách tiếng Việt cho dân tộc thiểu số bằng những lời thân tình, và nói về cách dạy theo ngữ âm học. Trong hơn ba mươi năm trời, tôi đã gắn bó với công việc Công nghệ Giáo dục – gắn bó với riêng anh để *học – làm – học*, và làm đủ việc, nghiên cứu, biên soạn, huấn luyện, dạy mẫu,... cả làm phiên dịch nữa.

Tôi xin diễn giải con đường tổ chức cho học sinh học tiếng Việt lớp 1. Xin bạn lưu ý: tôi không viết *dạy học sinh* mà viết *tổ chức cho học sinh học*. Điều đó có ý nghĩa là phải nghiên cứu cách học của học sinh thì mới tổ chức được cách học đó. Từ *dạy* chuyển sang *tổ chức học* là sự thay đổi quan hệ giữa Thầy và Trò, hai nhân vật trung tâm của một nhà trường.

Khi Thầy giáo không giảng giải và bắt Học sinh học thuộc, con đường dạy học sẽ được thực hiện qua *hệ thống việc làm*. Nhà sư phạm phải tìm ra được những việc làm để học sinh thực hiện. Học sinh sẽ phải làm lại những thao tác mà nhà ngữ âm học đã làm để ghi tiếng Việt. Đó là ba thao tác *phát âm – phân tích âm – ghi lại* và *đọc lại*. Ba thao tác ngữ âm học đó được diễn ra theo từng bước làm việc như sau.

Bước 1 – Tách lời nói thành tiếng đơn lập.

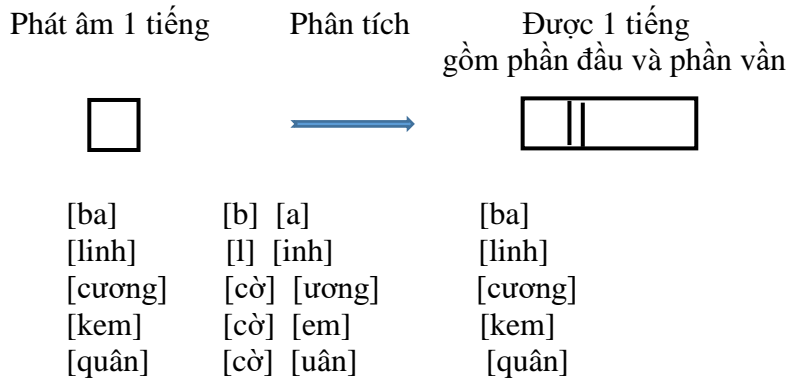
Học sinh không bắt đầu bằng việc học con chữ. Các em bắt đầu với việc phát âm một câu nói, hoặc hai câu ca dao, hoặc vài bốn câu thơ... Sau khi vừa phát âm từng tiếng vừa vỗ tay phân tích thì các em sẽ ghi lại được bằng những vật thay thế tiếng nói. Việc viết diễn ra từ trái qua phải trên hàng ngang – y hệt như đang “viết” chính tả (dù chưa dùng con chữ nhưng cũng “viết” được). Các tiếng Việt đơn lập được học sinh *làm ra* và ghi lại, sau khi phát âm và phân tích âm

□ □ □ □ vv ...

Việc làm mở đầu này rất quan trọng. Việc học tiến hành dễ dàng, giáo viên hướng dẫn dễ dàng, song điều quan trọng là trong tâm lý trẻ em, các em đã có các khái niệm ngữ âm học do chính các em làm ra: Lời nói, Câu nói, các Tiếng trong Lời nói ... và có các khái niệm về phương pháp làm việc theo lối ngữ âm học: Phát âm, Phân tích, Ghi, Đọc ... Với tư cách học sinh lớp 1, các em quen với việc viết, quen với việc đọc để kiểm tra việc ghi âm. Và ngay từ đầu, các em cũng quen dần việc tự đánh giá: em học được điều gì? Em làm đúng hay sai? Em làm sai thì tự chữa như thế nào? Bãi bỏ hẳn được việc Thầy giáo cho điểm và đánh giá Học sinh, và bãi bỏ tự nhiên trong khi lớp học diễn ra như đang chơi vui.

Bước 2 – Tách một tiếng thành hai phần

Từ chuỗi tiếng vừa phát âm và vừa phân tích, giáo viên lấy ra một tiếng thanh ngang làm mẫu để sau khi phát âm thì học sinh phân tích bằng cách tách tiếng đó thành hai phần, là phần đầu và phần vần. Học sinh cũng ghi lại điều mới học trong mô hình tượng trưng cho tất cả các tiếng đơn lập. Học sinh thoải mái tự tìm các tiếng cho cả lớp phân tích:



Ngay trong lúc này, xin bạn đừng chú ý tới con chữ, vì học sinh chưa học các con chữ, các em chỉ *phát âm* thôi. Cho nên phần phụ âm đầu của bất kỳ tiếng [ca] [kem] [qua] [quanh] [quảng]... thì cũng đều có phần đầu là [cờ]. Bạn hãy thử với trẻ em từ năm sáu tuổi, sẽ thấy các em đều biết *phát âm tự nhiên* như vậy.

Khi đã được một tiếng thanh ngang bất kỳ, các em sẽ học cách thêm thanh để được tiếng khác. Từ mẫu [ba] [huyền] [bà]... các em có thể đi đến [bá] [bả] [bã] [bạ] và tự ứng dụng mãi mãi vào tất cả các tiếng.

Thao tác ngữ âm học được củng cố như sau. Các âm được phát ra và phân tích âm rồi ghi lại theo nhiều cách chứ không chỉ bằng phương tiện là những con chữ. Có được nhận thức như vậy khiến tư duy trẻ em được cởi mở, không chịu lệ thuộc vào chỉ một hệ thống ghi âm.

Kết quả học tập cuối bước 2 sẽ dẫn các em dễ dàng chuyển sang bước 3.

Bước 3 – Học tiếng mẫu [ba]

Mô hình phần đầu, phần vần một âm chính



Bước này rất quan trọng và gồm nhiều nội dung, ở đây nói ba nội dung chủ chốt, đó là:

(a) Học các con chữ để tự ghi được tất cả các tiếng gồm một phụ âm đầu và một nguyên âm là âm chính; đây cũng là lúc thực hiện luật chính tả thứ nhất *nghe thế nào, nói thế nào thì ghi như thế*.

Tiết mẫu (để học sinh nắm vững khái niệm tiếng mẫu [ba] gồm phần đầu là phụ âm [b] và phần vần chỉ có âm chính [a] rồi ghi vào mô hình để nhớ mẫu đó và luật bằng viết chính tả ba, sau đó là bà, bá, bả, bã, bạ.

Theo mẫu đó là các tiết luyện tập làm việc theo tiết mẫu để có:

ba be bê bi bo bô bơ bu bur rồi tiếp tục có:

ca co cô cơ cu cư

cha che chê chi cho chô chơ chu chư cho đến:

ga go gô gơ gu gư

nga ngo ngô ngơ ngu ngư

Bạn đã nhận thấy chỗ trống bên trên không? Đó là để chuyển sang học luật chính tả bắt buộc như ở mục (b) sau đây.

- (b) Học luật chính tả bắt buộc, dùng chữ k (chữ “ca”) ghi phụ âm đứng trước nguyên âm [e] [ê] và [i] – sau đó sẽ mở rộng sang ghi phụ âm đầu gh (“gờ kép”) và ngh (“ngờ kép”) khi đứng trước nguyên âm [e] [ê] và [i].

Tiết mẫu:

Ôn cái đã biết: cách ghi tiếng mẫu [ba].

Bài toán mới: cách ghi tiếng [ce]

Giải bài toán mới: học chữ k và viết chính tả,

Tiếng phải ghi: [ce]

Phân tích tiếng phải ghi [cờ] [e] [ce]

Trước khi ghi phải nói to để thuộc lòng luật: theo luật chính tả, âm [cờ] đứng trước nguyên âm [e] em phải viết bằng con chữ k (“ca”).

Viết: ke (sau này, tiếp tục với) kê, ki và ghe, ghê, ghi cũng như nghe, nghe, nghi.

- (c) Học luật chính tả theo nghĩa, các tiếng (từ) ghi phụ âm đầu khác nhau thì thay đổi nghĩa.

Tiết mẫu:

Ôn cái đã biết: cách ghi tiếng mẫu [ba] và cách ghi tiếng mẫu [ce]

Bài toán mới: cách ghi tiếng [za]

Cách ghi thứ nhất [za] có nghĩa da thịt, ghi bằng chữ d (“dờ”)

Cách ghi thứ hai [za] có nghĩa gia đình, ghi bằng chữ gi (“gi”)

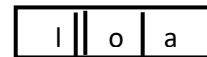
Cách ghi thứ ba [za] có nghĩa ra vào, ghi bằng chữ r (“rờ”)

Theo tiết mẫu này, trong các tiết luyện tập, học sinh áp dụng sang các trường hợp khác như [ch] [tr] (chẻ tre, cha, cá tra, chẻ, cá trê, cho, tro vv...)

Về sau, còn nhiều trường hợp nữa, như chiết cây, triết học, trâu cày, châu báu, chân tay, trân trọng vv... nhiều vô kể. Người lớn tuổi cũng có khi phải tra từ điển. Nhưng ở lớp 1, học sinh có cuốn từ điển sống để hỏi là giáo viên. Khi viết tiếng theo luật chính tả theo nghĩa, học sinh được hỏi giáo viên, coi như biết cách tra từ điển, không bị chê. Không biết hỏi mà viết sai mới bị chê! Đến già vẫn gặp chuyện đó!

Bước 4 – Học tiếng mẫu [loa]

Mô hình phân vần có âm đệm và âm chính



Bước này thực chất là áp dụng và mở rộng nội dung đã học ở mẫu [ba].

Mở rộng sau khi học mẫu tiếng [loa] học sinh sẽ tự ghi được tất cả các tiếng như sau

boa choa doa đoa goa hoa khoa loa moa noa ngoa ... voa

boe choe doe đoe voe

buê chuê duê đê vuê

buy chuy duy đuy vuy

Phát triển luật chính tả bắt buộc (ke, kê, ki, đã học) khi học cách ghi tiếng [kwa] học sinh sẽ phải thuộc luật và nói to trước khi viết: “Theo luật chính tả, âm “cờ” đứng trước âm đệm, em phải viết bằng chữ q (“cu”) âm đệm viết bằng chữ u, và các em sẽ có như sau:

qua que quê quy ...

Bước 5 – Học tiếng mẫu [lan]

Phần vần có âm chính và âm cuối, không âm đệm



Bước này thực chất vẫn là áp dụng và mở rộng nội dung đã học ở mẫu [ba] và [loa].

Mở rộng sau khi học mẫu tiếng [lan] học sinh sẽ tự ghi được tất cả các tiếng như sau:

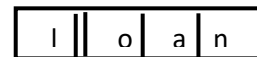
ban chan dan đan gan han khan lan man nan ngan ... van

Điều quan trọng ở phần này là học bổ sung hai bán nguyên âm [ã] và [â] vì hai nguyên âm này không đứng được một mình, cần có phụ âm hoặc nguyên âm khép lại: [ăn] [ân] [ãy] [ây] vv...

Luật chính tả dùng chữ k cũng được mở rộng sang phần này: kem, kê, kim.

Bước 6 – Học tiếng mẫu [loan]

Phần vần có đủ âm đệm, âm chính và âm cuối



Bước này thực chất vẫn là áp dụng và mở rộng nội dung đã học ở mẫu [ba], [loa] và [lan].

Mở rộng sau khi học mẫu tiếng [loan] học sinh sẽ tự ghi được tất cả các tiếng như sau:

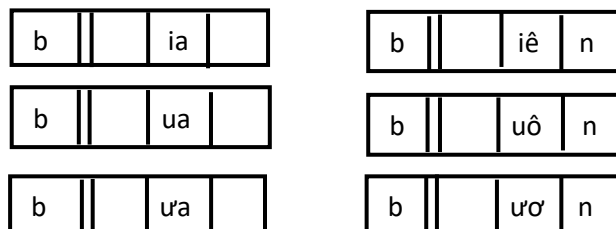
boan choan doan đoan goan hoan khoan loan moan noan ngoan ... voan

Luật chính tả dùng chữ q cũng được mở rộng sang phần này: quan, quăn, quân, quang, quăng, quâng ...

Bước 7 – Học nguyên âm đôi [ia] [ua] [ưa]

Thực ra, sau khi học xong bước 6, học xong phần vần có đủ âm đệm, âm chính và âm cuối, coi là đã mô tả đầy đủ ngữ âm tiếng của tiếng Việt.

Học sang phần nguyên âm đôi thực chất là học luật chính tả ghi nguyên âm đôi khi ở một tiếng không có âm cuối (sẽ ghi bằng ia, ua, ưa), và khi nằm trong một tiếng có âm cuối (sẽ ghi bằng iê, uô, ươ). Như mô hình dưới đây:



Với các nguyên âm đôi, xưa nay do quen đánh vần bằng con chữ như người Tây, nên nhiều người không chịu chấp nhận ngữ âm tự nhiên của tiếng Việt:

[ia] [n] [iên] theo luật chính tả đứng trước âm cuối em ghi bằng iê.

[ua] [n] [uôn] theo luật chính tả đứng trước âm cuối em ghi bằng uô.

[ura] [n] [ươn] theo luật chính tả đứng trước âm cuối em ghi bằng ươ.

Vài lời kết luận

Việc tổ chức cho học sinh học tiếng Việt lớp 1 rất khó khăn và cực kỳ quan trọng.

Có cách dạy (dù vẫn có kết quả) chẳng đem lại lợi ích gì về tư duy cho người học. Cách đánh vần theo lối Tây, en-dê-hát thay cho âm ngh, tạo ra thói quen lười biếng cho cả xã hội.

Và cũng mất cả bản sắc dân tộc gửi trong ngữ âm của tiếng nước nhà.

Theo kinh nghiệm từ vô số học sinh lớp Một, tác giả tin rằng bạn nào ứng dụng những điều diễn giải ở phần hai này có thể dễ dàng dạy con em ở gia đình biết đọc biết viết nhanh và chắc chắn tiếng mẹ đẻ.

Hạnh phúc nhọc nhằn nơi lớp Một!

(Phần 3)

3. Hạnh phúc: tìm được con đường đến chỗ cao siêu

a. Học sinh giỏi

Thế nào là một học sinh giỏi? Và làm gì để có học sinh giỏi?

Hai câu hỏi trên là hai vấn đề trung tâm nung nấu nhọc nhằn của nhà sư phạm.

Một học sinh giỏi theo cách nhìn cũ là học sinh có nhiều kiến thức, các kiến thức đọng lại chắc chắn trong “đầu”, và đủ sức trải qua các cuộc kiểm tra, đánh giá (xưa nay vẫn thấy trong các cuộc thi).

Hệ thống Công nghệ Giáo dục và tư tưởng của nhóm Cánh Buồm chia sẻ với nhau ở chỗ coi một học sinh giỏi là người *làm ra được sản phẩm* và phải có tư duy của kẻ *biết chủ động làm ra sản phẩm*.

Giáo sư Hồ Ngọc Đại nghĩ đến học sinh giỏi sẽ *đủ sức sống bình thường trong nền văn minh đương thời*.

Năm 2004, tác giả bài viết này có bài báo tựa đề “Sản phẩm kép của Giáo dục phổ thông” đăng trên báo của Quốc Hội nước ta và được thưởng Giải bài báo hay về Giáo dục năm đó. Tôi nói “sản phẩm kép” vì người học sinh giỏi đó làm ra kiến thức cho mình và có tư duy của cách làm ra kiến thức đó.

Học sinh giỏi là người có trí tuệ và biết vì sao mình có trí tuệ. Người học sinh giỏi là người biết tự học và nhờ đó mà thích sống tự lập. Người học sinh giỏi là người trưởng thành về tư duy.

Thử thách đối với nhà sư phạm, cái thử thách cao nhất, nhọc nhằn nhất nhưng lại là chón hội tụ hạnh phúc nhất, đó là tìm ra con đường tạo ra những học sinh giỏi, một con đường dễ đi sao cho các nhà giáo đều có học sinh giỏi.

b. Con đường tạo ra học sinh giỏi

b.1. Tổ chức học bằng việc làm và thao tác

Chúng ta hãy quy câu chuyện trong giới hạn của việc học tiếng Việt lớp 1 để biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ.

Biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ là sản phẩm của học sinh giỏi. Nhưng tự làm ra việc biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ là sản phẩm nằm trong tư duy của người học sinh thực sự giỏi. Học theo cách cũ, hoặc à uôm “học thế nào cũng được, cốt biết đọc và biết viết chữ quốc ngữ” là được rồi. Nhà sư phạm nào nghĩ vậy thì sẽ khước từ cách học khác để học sinh luyện tư duy của mình ngay trong khi học.

Ít nhất trong lúc này, và đã được thử thách nhiều chục năm, đó là cách học theo đường lối ngữ âm học do Công nghệ giáo dục và Hồ Ngọc Đại khởi xướng. Nó cũng được lặp lại và cố gắng trau chuốt cho giản dị hơn, nghĩa là dễ thực hiện hơn bởi nhóm Cánh Buồm.

Dạy học sinh các thao tác phát âm, phân tích âm, rồi tự ghi và tự đọc có khó không?

Xin hãy coi cách học thao tác phát âm như sau.

Giáo viên cho học sinh tìm câu chào bà khi em đi học. Các em nói tự do. “Bà ở nhà cháu đi học đây ạ”. “Cháu chào bà cháu đi học ạ”. “Cháu đi học đây, cháu chào bà, bà ở nhà nhé” vv... Rất nhiều cách nói với nhiều thái độ khác nhau: láu táu, lí nhí, ậm ừ trong cổ họng...

Bây giờ giáo viên dạy học sinh cùng *phát âm* cho rõ ràng cũng một câu chào đó để ai ai cũng nghe rõ: cháu / chào / bà / cháu / đi / học / ạ. Trong cuộc sống thực, chẳng ai giao tiếp với nhau thũng thảng từng tiếng như vậy. Nhưng phát âm để học ngữ âm thì lại làm như thế.

Và trong hành động thực tiễn, học sinh đã *làm ra khái niệm* phát âm. Và chẳng khó khăn gì hết.

Thao tác phân tích cũng vậy.

Giáo viên nêu bài toán, như cách đồ học sinh: “Câu chào bà đó có mấy tiếng? Đồ các em tìm ra đây”.

Giáo viên hướng dẫn tiếp cách tìm.

Thứ nhất là vỗ tay vào nhau để “đánh dấu” các tiếng trong khi phát âm. Sau đó, giáo viên rủ học sinh cứ phát một tiếng thì đặt một vật thay thế (có thể là que diêm, nắp chai bia, ... và sau này sẽ là chữ viết).

Nói (phát âm) cháu / chào / bà / cháu / đi / học / ạ.

Ghi lại x x x x x x x

Đọc lại đi, chỉ tay từng tiếng mà đọc, xem có thiếu tiếng nào không?

Đó chính là dùng việc làm và thao tác để tách được khái niệm lời nói với khái niệm tiếng trong lời nói.

Để vô cùng và giáo viên nào cũng dạy được cái việc đem giảng giải cả ngày cũng không xong với trẻ em 6 tuổi.

Các việc làm và thao tác đó sẽ lặp lại theo độ phức tạp của các mẫu tiếng [ba] rồi [loa] rồi [lan] rồi [loan] để cuối cùng có sản phẩm cả ở kiến thức lẫn tư duy – tư duy về cách làm ra kiến thức.

b.2. Tổ chức học làm ra khái niệm

Học sinh giỏi phải dựa trên sự nắm bắt được các khái niệm. Sự khác nhau giữa người hoang dã và người hiện đại là ở năng lực tìm ra các khái niệm. Học ở trường mà không đến được trình độ các khái niệm thì càng học càng thi đỗ mà vẫn không đến được giai đoạn bốn-chấm-không!

Cách học của Công nghệ Giáo dục và của Cánh Buồm không cho học sinh học thuộc những mô tả các khái niệm. Thay vào đó, chúng ta cho trẻ em *làm ra khái niệm*. Khái niệm do các em làm ra, và khái niệm là cuộc sống của các em.

Nguyên âm và phụ âm khác nhau hay giống nhau?

Sẽ rất khó nếu giảng giải và cho học sinh học thuộc những đặc điểm, thuộc tính của hai khái niệm đó.

Nhưng bằng phát âm, phân tích, ghi lại và đọc lại, chúng ta có thể tổ chức việc học hai khái niệm đó.

Giáo viên làm mẫu phát nguyên âm [a]. Phải há miệng thì mới phát được nguyên âm [a]. Học sinh làm theo mẫu phát âm [a]. Cả lớp cùng đặt tên cho loại âm đó. Đó là nguyên âm.

Thử phát âm [e] xem nó thế nào? Có há miệng không? Há khác với nguyên âm [a] không? Cùng phát [a] và [e] xem chúng giống nhau ra sao. Ta có thêm nguyên âm [ê]. Tiếp tục dần dần như vậy, và sẽ có cả loạt nguyên âm từ [a] đến [e] [ê] [i] [o] [ô] [ơ] [u] [ư]. Không học bán nguyên âm [ă] và [â] vội, vì chúng sẽ nằm trong quy trình dạy ở mẫu tiếng [lan]. Cũng không học chữ y vội, vì đó là một cách ghi âm [i] thôi.

Còn khái niệm phụ âm sẽ được học sinh tiếp tục làm ra như thế nào?

Giáo viên làm mẫu phát âm [b]. Phải bậm môi lại, rồi bật ra âm [bờ], phát ra thì tắt ngay chứ không kéo dài được như nguyên âm [a]. Cả lớp cùng đặt tên cho loại âm đó. Đó là phụ âm.

Tiếp tục phát âm và luyện tập với các phụ âm. Loại nào bị cản ở môi? Loại nào bị cản trong miệng? Có học chữ k, chữ q, chữ gh và chữ ngh không? Đó là chữ viết để ghi phụ âm khi phải ghi theo luật chính tả. Đó đâu có là khái niệm một âm?

Đó là thí dụ dễ nhận ra nhất để tổ chức cho học sinh đến với khái niệm.

Và xin được trình trọng nhắc lại lần cuối: học mà không đến được khái niệm thì thà đừng học còn hơn. Nhưng khái niệm không phải là thứ để học thuộc lòng. Khái niệm là sự sống thực tiễn của con người đang sống.

b.3. Tổ chức các hình thức luyện tập

Sau khi đã có khái niệm, cần có nhiều hình thức luyện tập để củng cố và mở rộng phạm vi của khái niệm.

Ngữ âm tiếng Việt đầy rẫy những sản phẩm có vần có nhịp khiến ngữ âm tiếng mẹ đẻ chúng ta vừa vui, vừa êm ái, vừa đầy hình ảnh.

Phải cho học sinh lớp 1 học câu đố, để kho tàng trí khôn đó không mai một.

Phải học đồng dao, thậm chí cho học sinh làm đồng dao, để kho tài sản đó là của cải đem dùng từ khi 6 tuổi, chứ không chỉ dùng cho người lớn làm luận án.

Phải học thành ngữ, tục ngữ, ca dao... để ngữ âm tiếng Việt véo von trong tâm hồn học sinh từ khi 6 tuổi, để “tiếng Việt còn, nước Nam còn”.

Phải cho học sinh ngay từ giữa lớp 1 đã tập đọc thầm, vì đọc thầm hoàn toàn luyện tư duy khác với đọc nghe ngao.

Còn nhiều hình thái khác nữa, xin vui lòng đọc sách Tiếng Việt Công nghệ Giáo dục hoặc của nhóm Cánh Buồm.

Tất cả chỉ quy tụ vào việc trả lời câu hỏi: thế nào là học sinh giỏi, và làm cách gì cho tất cả trẻ em của dân tộc này đều giỏi...

c. Một đoạn kết luận dài

Ngày thứ Ba vừa rồi, người viết bài này cùng một số bè bạn là nhà văn và nhà báo đã cùng nhau đến đại sứ quán Hoa Kỳ tại Hà Nội viếng người bạn của Việt Nam, Thượng nghị sĩ, phi công Hải quân John McCain.

Các bạn trao cho tôi việc ghi sổ tang.

Tôi đã ghi ngắn, nhưng ý tưởng của tôi là như sau: ông John McCain là một anh hùng. Anh hùng hiểu theo nghĩa là Nhân vật của Thời đại, một thời đại đã đến ở rất nhiều cá nhân và sẽ đến với tất cả Nhân loại nhờ mọi người cùng làm ra khái niệm Nhân loại mới mẻ đó.

Người anh hùng – nhân vật thời đại đó có ba đặc điểm: một là đầu óc thông minh cởi mở; hai là sự dũng cảm; và ba là sự khoan nhượng.

Đi viếng về, tôi được đọc những tài liệu liên quan đến môn học Tiếng Việt lớp 1. Tôi quyết định phải gác việc khác lại để viết một bài dài gồm ba phần các bạn đang đọc đây.

Có một mục tiêu cao siêu của nhà sư phạm và của mọi bậc phụ huynh, mọi công dân có văn hóa, là làm sao trẻ em Việt Nam ta học giỏi, bắt đầu từ lớp 1 đã học giỏi cho đến mãi mãi vẫn là những con người thông minh, dũng cảm, khoan nhượng, như là ông McCain ấy.

Viết đến đây thôi. Vì còn nhiều việc khác. Mà mình thì hơn ông McCain những năm tuổi rồi.

Cám ơn các bạn đã chịu đọc bài viết lê thê này.